

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 26/3/2019 đối với bị cáo:

Hà Việt D, sinh ngày: 19/8/1988 tại Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường TM, thành phố L, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy T và bà Nguyễn Thị T ; có vợ là Sèn Thị P và có 01 con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/10/2010, Hà Việt D bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội thành phố L theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 20/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ngày 17/10/2011 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/12/2018, tại đường Lý Tự Trọng thuộc khu 13, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Việt D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine cho Phan Kim P với giá 200.000,đ thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của D 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận gói ma túy heroine đem đi bán cho P, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1; thu tại túi quần bên trái D đang mặc số tiền 200.000,đ D khai nhận tiền vừa bán ma túy cho P mà có. Thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu đã cũ và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc, BKS 88B1- 060.02.

Kết luận giám định số 34/KLGĐ ngày 01/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận : *“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0738g (không phẩy không bảy ba tám gam, không kể bao bì). Khối lượng heroine trong 0,0738 gam mẫu gửi giám định là 0,0336g (không phẩy không ba ba sáu gam).*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTP.VY ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Hà Việt D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Việt D khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Kim P vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên (bút lục 66- 71).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Việt D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hà Việt D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án ; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Hà Việt D không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Hà Việt D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/12/2018, tại đường Lý Tự Trọng thuộc khu 13, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Việt D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine cho Phan Kim P với giá 200.000,đ thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng có trọng lượng là 0,0738g, kết quả giám định có ma túy heroine, khối lượng heroine có trong 0,0738g mẫu là 0,0336g.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Việt D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt đến 07 năm tù.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Việt D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng sử dụng ma túy, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo D không có T sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và hành vi liên quan trong vụ án:

Chị Phan Kim P là người mua ma túy của Hà Việt D, P khai nhận: P mượn điện thoại của một người phụ nữ (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) gọi điện cho Hà Việt D hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 200.000,đ. Sau đó P thuê xe ôm của một người nam giới (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) đến điểm hẹn. Khi gặp D, P đưa cho D 200.000,đ, D cầm tiền và lấy ra 01 gói ma túy heroine đang chuẩn bị đưa cho P nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do P chưa nhận được gói ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người phụ nữ cho P mượn điện thoại để liên lạc với D và nam giới lái xe ôm chở P đi mua ma túy ngày 26/12/2018, quá trình điều tra xác định những người trên không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam giới tên Quân, D khai là người đã bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được Quân. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu đã cũ là T sản của Hà Việt D, D sử dụng điện thoại này liên lạc với P để mua bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ nhà nước.

Số tiền 200.000,đ thu giữ của Hà Việt D, là tiền do D bán ma túy cho Phan Kim P mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc BKS 88B1- 060.02 thu giữ của Hà Việt D, quá trình điều tra xác định xe máy là T sản của ông Hà Huy T, là bố đẻ của Hà Việt D. Ngày 26/12/2018, D mượn xe của ông T để đi chơi sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết. Ngày 11/3/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã trả lại xe máy trên cho ông T là phù hợp.

Bao gói còn lại sau giám định cần tiêu hủy theo quy định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hà Việt D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 26/12/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu đã cũ và 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Việt D. (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/3/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Việt D phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục thi hành án V;
- Trại tạm giam CA Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký